Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

Nguyễn Thu Giang

BỒI THƯỜNG DO TRUẤT HỮU TRONG THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HIỆN ĐẠI CỦA TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: QH-2013-L

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

HÀ NỘI

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

Nguyễn Thu Giang

BỒI THƯỜNG DO TRUẤT HỮU TRONG THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HIỆN ĐẠI CỦA TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH LUẬT KINH DOANH

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: QH-2013-L

Người hướng dẫn: Ts. Nguyễn Tiến Vinh

HÀ NỘI

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa Luật ĐHQG Hà Nội. Vậy tôi viết lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Người cam đoan

Nguyễn Thu Giang

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN iii

MỤC LỤC iv

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU vii

MỞ ĐẦU 1

Chương 1 7

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC PHÁP LÝ VỀ BỒI THƯỜNG KHI TRUẤT HỮU 7

1.1. Quyền của các quốc gia trong việc truất hữu tài sản 7

1.2. Điều kiện để việc truất hữu được coi là hợp pháp 9

1.2.1 Nguyên tắc về "Mục đích Công cộng" 11

1.2.2 Nguyên tắc về "Không phân biệt đối xử" 12

1.2.3 Nguyên tắc về "Đúng trình tự pháp luật" 13

1.2.4 Nguyên tắc bồi thường 13

1.3. Yêu cầu phân biệt giữa truất hữu hợp pháp và không hợp pháp 13

1.3.1. Vụ kiện Chorzow Factory 14

1.3.2. Việc áp dụng cách tiếp cận trong vụ kiện Chorzow Factory 16

Chương 2 **22**

BỒI THƯỜNG TRONG TRƯỜNG HỢP TRUẤT HỮU HỢP PHÁP **22**

2.1 Tiêu chuẩn bồi thường được ghi nhận trong các hiệp định đầu tư 22

2.3.1 Tại các hiệp định đầu tư quy định rõ ràng về "giá trị thị trường hợp lý" là tiêu chuẩn của khoản bồi thường 22

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3.2 Tại các hiệp định đầu tư không quy định rõ ràng về "giá trị thị trường hợp lý" là tiêu chuẩn của khoản bồi thường 24

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2 Tiêu chuẩn bồi thường được ghi nhận trong tập quán quốc tế 24
2.2.1 Nguyên tắc của trong việc hình thành yêu cầu bồi thường trong truất hữu trong tập quán quốc tế 25
.....
2.2.2 Một số tiêu chuẩn phổ biến được sử dụng việc xác định khoản bồi thường khi truất hữu trong tập quán quốc tế 26
.....
2.3 Cách tính giá trị thị trường hợp lý 27
2.3.1 Phương pháp dựa trên thu nhập/ phương pháp dòng tiền 28
2.3.2 Phương pháp dựa trên sự tiếp cận thị trường 29
2.3.3 Phương pháp dựa trên giá trị sổ sách của tài sản 31
2.4 Ngày định giá 32
Chương 3 **33**
.....
TIÊU CHUẨN CỦA BỒI THƯỜNG TRONG TRƯỜNG HỢP TRUẤT HỮU BẤT HỢP PHÁP..... 33
3.1 Tiêu chuẩn của bồi thường trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp 33
3.2 Ngày định giá 34
3.2.1 Cách tiếp cận ex ante 34
3.2.2 Cách tiếp cận ex post 35
KẾT LUẬN **37**
.....
TÀI LIỆU THAM KHẢO **38**
.....
DANH MỤC CÁC VỤ KIỆN NHẮC ĐẾN TRONG BÀI 43

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU

Tên/Ký hiệu	Tên đầy đủ	Dịch nghĩa
¶/¶¶		Đoạn/ Các đoạn
BIT	Bilateral Investment Treaty	Hiệp ước đầu tư song phương
FTA	Free Trade Agreement	Hiệp định Thương mại Tự do
ICC	International Chamber of Commerce	Phòng Thương mại Quốc tế
ICSID	International Centre for Settlement of Investment Disputes	Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Đầu tư Quốc tế
IIA	International Investment Agreement	Hiệp định Đầu tư Quốc tế
ILC	International Law Commission	Ủy ban Pháp luật Quốc tế
MFN	Most Favoured Nation	Tối huệ quốc
NAFTA	North American Free Trade Agreement	Thỏa thuận khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ
No.	Number	Số
p./pp	Page/pages	Trang
PCIJ	Permanent Court of International Justice	Tòa án Công lý Quốc tế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

UNCITRAL	The United Nations Commission on International Trade Law	Ủy ban Liên Hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế
UNCTAD	United Naitons Conference on Trade and Development	Diễn đàn Thương mại và Phát triển Liên Hợp quốc
v.	versus [against]	chống lại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Có hai lý do chính để tác giả chọn nghiên cứu về đề tài "*Bồi thường do truất hữu hóa trong thực tiễn giải quyết tranh chấp hiện đại của Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Đầu tư Quốc tế (ICSID)*", cụ thể như sau:

Thứ nhất, bồi thường trong truất hữu hóa cho nhà đầu tư nước ngoài luôn là một chủ đề gây tranh cãi [14, tr. 213]. Cho đến thời điểm hiện tại, vẫn không có một nguyên tắc rõ ràng nào để giải quyết vấn đề bồi thường khi một quốc gia thực hiện việc truất hữu hóa. Trong bối cảnh phát triển của kinh tế, vấn đề này càng trở nên phức tạp.

Theo một cuộc khảo sát của UNCTAD vào năm 2007 về 2000 hiệp định đầu tư thì trong phần lớn các hiệp định này [19, tr. 93], Quốc gia nhận đầu tư được phép truất hữu tài sản của nhà đầu tư nước ngoài khi 04 (bốn) yếu tố sau được đảm bảo, đó là việc truất hữu phải: (i) phục vụ mục đích công cộng; (ii) được thực hiện trên cơ sở không phân biệt đối xử; (iii) được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật và (iv) được dựa trên cơ sở bồi thường. Trong bốn yếu tố này, việc bồi thường cho nhà đầu tư là yếu tố gây tranh cãi nhiều nhất. Thêm vào đó, theo báo cáo của UNCTAD năm 2015 [20, tr. 103], trong số các quyết định được đưa ra về nội dung (merits) tại các vụ kiện của tòa trọng tài ISDS được đưa ra thì phần lớn là lỗi vi phạm về công bằng và bình đẳng (fair and equitable) và truất hữu hóa (expropriation).

Thứ hai, chưa có các quy định cụ thể về việc bồi thường cho nhà đầu tư trong các hiệp định đầu tư quốc tế. Hiện nay, việc bồi thường khi quốc gia có hành vi truất hũu hóa tài sản của nhà đầu tư đều được yêu cầu khi có

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hành vi truất hữu hóa. Tuy nhiên, cách thức xác định giá trị hay tiêu chuẩn của khoản bồi thường vẫn không được quy định cụ thể tại các hiệp định này. Tại các quyết định của tòa trọng tài ISDS, các cách thức xác định yếu tố bồi thường phần lớn được xác định trên cơ sở vụ việc.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Một số các bài nghiên cứu về vấn đề bồi thường cho nhà đầu tư khi quốc hữu hóa đã được các nhà nghiên cứu đưa ra trước đó như:

Sornarajah, M. (2004). *The international law on foreign investment*. 2nd ed. Cambridge: Cambridge University Press

Peter D. Isakoff (2013). *Defining the Scope of Indirect Expropriation for International Investments* , 3 Global Bus. L. Rev. 189.

Reinisch, August (2008). *Legality of Expropriations*. I: Standards of Investment Protection, August Reinisch (ed.).

Joshua B. Simmons (2012). Valuation In Investor-State Arbitration: Toward A More Exact Science. 30 BerkeleyJ. Int'lLaw.

Reinisch, August (2008). *Legality of Expropriations*. I: Standards of Investment Protection, August Reinisch (ed.)

Trong bài viết trên, về tính hợp pháp của việc truất hữu hóa [17, tr. 171 – 204], các tác giả đã phân tích cả bốn yếu tố cho truất hữu hóa hợp pháp. Đặc biệt về yếu tố bồi thường, tác giả đã đưa ra các cách thức xác định tiêu chuẩn của việc bồi thường qua các thời kỳ phát triển của luật quốc tế thông qua các vụ việc và học thuyết nổi tiếng. Đầu tiên là vụ yêu cầu của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

người chủ thuyền Nauy [26] với công thức "chỉ bồi thường"[1]. "Chỉ bồi thường" ở đây được PCA giải thích là việc hoàn lại hoàn toàn tài sản đã mất trên cơ sở *status quo ante*,[2] bao gồm cả lợi nhuận bị mất [26, tr. 338]. Vụ thứ hai có tính chất đánh dấu trong lịch sử phát triển của việc bồi thường khi chiếm đoạt tài sản nước ngoài là vụ *Chorzow Factory* [3] tại PCIJ. Qua vụ việc này, nguyên tắc bồi thường "công bằng" đã được đưa ra.

Ngoài ra, hai học thuyết quan trọng trong việc xác định tiêu chuẩn của bồi thường nữa là học thuyết Hull với công thức về việc bồi thường "nhanh chóng, đầy đủ, hiệu quả" và học thuyết Calvo với việc quy định nhà đầu tư nước ngoài không được đối xử tốt hơn công dân của nước có hoạt động truất hữu hóa. Cuối cùng, bài viết chỉ ra rằng tiêu chuẩn được thừa nhận nhiều nhất trong luật quốc tế là tiêu chuẩn về bồi thường phù hợp lần đầu tiên được đưa ra bởi Đại hội đồng Liên Hợp Quốc vào năm 1803.

Trong bài nghiên cứu về việc định giá trong các vụ kiện nhà đầu tư – nhà nước [11], tác giả Joshua B. Simmons đã tập trung vào việc xác định giá trị của việc bồi thường thông qua cái giá mà người mua sẵn sàng trả cho một người sẵn sàng bá trong trường hợp mỗi người có thông tin đầu đủ, mỗi người đều muốn tối đa hóa thu nhập và không có ai bị đe dọa.

Có thể nói, các tác giả đã nghiên cứu về vấn đề bồi thường trong truất hữu hóa qua nhiều các góc độ khác nhau, từ việc phan tích các tiêu chuẩn của bồi thường, cách bồi thường đối với từng loại tài sản hay cách thức tính giá trị được áp dụng trong các bản án tại ICSID.

---

[1] "just" compensation.

[2] "The way things were before".

[3] *Germany v Poland* (1928) P.C.we.J. (ser. A) No. 17.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chính của bài nghiên cứu là đưa ra phân tích về lượng bồi thường cuối cùng được trao cho một yêu cầu đòi bồi thường khi có sự truất hữu hóa. Cụ thể, bài nghiên cứu sẽ đi sâu vào các vấn đề như:

Sự khác biệt giữa truất hữu hóa hợp pháp và truất hữu hóa bất hợp pháp. Trên cơ sở này, bài viết phân tích sự khác nhau giữa việc bồi thường trên cơ sở truất hữu hóa hợp pháp và truất hữu hóa bất hợp pháp.

Xác định tiêu chuẩn của việc bồi thường khi xảy ra truất hữu hóa hợp pháp.

Phương pháp xác định giá trị bồi thường trên thực tế trong trường hợp truất hữu hóa bất hợp pháp.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt được những mục tiêu nghiên cứu trên, bài nghiên cứu sẽ tập trung trả lời các câu hỏi sau:

Tại sao có sự khác nhau trong việc bồi thường giữa truất hữu hóa hợp pháp và bất hợp pháp?

Việc bồi thường khi truất hữu hóa hợp pháp và truất hữu hóa bất hợp pháp diễn ra như thế nào?

Có các tiêu chuẩn nào để xác định việc bồi thường khi xảy ra truất hữu hóa hợp pháp?

Có các phương pháp nào để xác định giá trị bồi thường trên thực tế trong trường hợp truất hữu hóa bất hợp pháp?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5. Phạm vi nghiên cứu

Bài nghiên cứu chỉ nghiên cứu việc bồi thường do truất hữu hóa thông qua các vụ việc hiện đại được xử lý tại ICSID. Cụ thể là:

Giới hạn không gian: bài nghiên cứu sẽ tập trung phân tích các vụ kiện tại ICSID

Giới hạn thời gian: bài nghiên cứu tập trung phân tích các vụ việc xảy ra sau Chiến tranh Thế giới thứ 2 năm 1945. Giai đoạn sau Chiến tranh Thế giới lần thứ 2 là giai đoạn các hiệp định đầu tư được ký kết mạnh mẽ. Giai đoạn này còn chứng kiến một sự gia tăng lớn các hoạt động truất hữu và các hình thức tái cấu trúc kinh tế khác tại nhiều các quốc gia với chế độ kinh tế, chính trị khác nhau.

6. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứ sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau:

Phân tích: bài viết sẽ đi phân tích các vụ việc cụ thể để làm rõ các cách thức bồi thường trên cơ sở truất hữu hóa trên thực tế.

So sánh: bài viết sẽ so sánh các học thuyết / phán quyết được sử dụng khi xác định cách thức bồi thường trên cơ sở truất hữu hóa.

Thống kê: bài viết sẽ thống kê các cách thức xác định tiêu chuẩn của việc bồi thường hợp pháp và bất hợp pháp trên thực tế được sử dụng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ngoài ra, bài nghiên cứu còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác như biện chứng khoa học kết hợp với phương pháp thống kê, tổng hợp; phương pháp phân tích, lựa chọn.

7. Kết cấu báo cáo nghiên cứu

Ngoài phần Mở đầu, bài nghiên cứu gồm có ba chương. Cụ thể là:

Chương 1: Một số nguyên tắc pháp lý về bồi thường trong truất hữu

Chương 2: Bồi thường khi xảy ra truất hữu hóa hợp pháp.

Chương 3: Bồi thường trong trường hợp truất hữu hóa bất hợp pháp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chương 1

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC PHÁP LÝ VỀ BỒI THƯỜNG KHI TRUẤT HỮU

Trong Chương 1, tác giả sẽ trình bày về xu hướng phân biệt giữa bồi thường trong trường hợp truất hữu hợp pháp với trường hợp truất hữu bất hợp pháp trong thực tiễn giải quyết tranh chấp hiện đại. Để phân tích xu hướng này, bài viết sẽ lần lượt chỉ ra rằng việc truất hữu không phải hoàn toàn là bất hợp pháp vì truất hữu đã được công nhận trong luật quốc tế hiện đại (**1.1**). Tuy nhiên, để hành vi truất hữu được coi là hợp pháp thì cần đáp ứng một số điều kiện (**1.2**).

1.1. Quyền của các quốc gia trong việc truất hữu tài sản

Luật quốc tế không cấm các nước nhận đầu tư truất hữu tài sản của nhà đầu tư. Bất cứ sự can thiệp nào của quốc gia tới tài sản tư nhân thuộc quyền tài phán của mình (dù thuộc về cá nhân, tổ chức nước ngoài hay trong nước) đều không bị cấm bởi pháp luật quốc tế. Quyền của một quốc gia trong việc truất hữu tài sản nước ngoài cũng được coi là một thuộc tính của chủ quyền và được công nhận rộng rãi trong pháp luật quốc tế hiện đại qua nhiều các hình thức khác nhau như nghị quyết của Liên Hợp quốc,[4] bản án, quyết định của tòa án hay trọng tài[5] hay trong các điều ước quốc tế.

---

[4] Từ năm 1952 đến 1974, Liên Hợp quốc đã thông qua một số các nghị quyết về chủ quyền vĩnh viễn của quốc gia đối với tài nguyên thiên nhiên (Ví dụ như Nghị quyết sô 3281 (XXIX) ngày 12 tháng 12 năm 1974). Ngoài các nghị quyết về chủ quyền của quốc gia đối với tài nguyên thiện nhiên, các nghị quyết này cũng có các nội dung cụ thể dẫn chiếu đến quyền của một quốc gia trong việc truất hữu tài sản của cá nhân, tổ chức nước ngoài.

[5] Ví dụ như quyết định của Tòa án Công lý Quốc tế PCIJ trong vụ *Chorzow Factory.* Vụ kiện này thường được trích dẫn là một trong những phán quyết đầu tiên ghi nhận quyền của một quốc gia trong truất hữu tài sản nước ngoài trong một số trường hợp đặc biệt.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong phán quyết của mình, tòa trọng tài trong vụ *Texaco v. Libyan Arab Republic* [57] còn cho rằng, quyền của một quốc gia trong việc truất hữu tài sản bắt nguồn từ tập quán pháp luật quốc tế, cái mà được hình thành từ thực tiễn chung được công nhận bởi cộng đồng quốc tế như là luật. [57, ¶ 59]

Không chỉ vậy, quyền truất hữu có thể coi là quyền tự trị có liên quan đến chủ quyền và quyền tài phán của một quốc gia thực hiện quyền đó trên lãnh thổ của mình, hoặc theo một số cách gọi, truất hữu có thể coi là "quyền tự bảo vệ", cái mà cho phép một quốc gia có thể gia tăng phúc lợi và kinh tế [21, ¶ 21]. Tòa trọng tài ICSID trong vụ kiện *Amco v. Iran* [43] cũng đồng ý với nhận định này. Họ cho rằng:

> *"Đây là nguyên tắc cơ bản của một quốc gia có chủ quyền khi quốc hữu hóa hoặc truất hữu tài sản, bao gồm các quyền hợp đồng đã được cấp trước đó bởi chính quốc gia, ngay cả khi chúng thuộc về người nước ngoài, đến nay được thừa nhận rõ ràng trong các hệ thống pháp luật quốc gia cũng như trong quốc tế."*[43, ¶ 188]

Ngoài được ghi nhận trong tập quán pháp luật quốc tế, quyền truất hữu của quốc gia còn được phản ánh trong các hiệp định quốc tế. Có thể kể đến một số ví dụ như: Hướng dẫn của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) [30, Section IV(1)] Bản Dự thảo của Liên Hợp quốc về Hoạt động của các Tập đoàn Xuyên quốc gia [31, ¶ 55] hay Hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới. [32, Section IV(1)]

Như vậy, có thể kết luận rằng quyền truất hữu tài sản của cá nhận, tổ chức nước ngoài (hay trong phạm vi nghiên cứu của Khóa luận này là của nhà đầu tư nước ngoài) của một quốc gia là được chấp nhận hoàn toàn. Tuy nhiên, việc truất hữu tài sản của một quốc gia luôn bị giới hạn để nhằm cân bằng với lợi ích của cá nhân, tổ chức nước ngoài sở hữu tài sản đó (những điều kiện để

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

việc truất hữu được coi là hợp pháp). Những giới hạn này sẽ được trình bày tại phần 1.2.

1.2. Điều kiện để việc truất hữu được coi là hợp pháp

Để hành vi truất hữu được coi là hợp pháp, một số điều kiện cần được thỏa mãn. Trong luật quốc tế hiện tại, phần lớn các hiệp định đầu tư quốc tế cũng như các bản án đều cho rằng việc các quốc gia truất hữu tài sản đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài là được phép miễn là bốn yếu tố sau được thỏa mãn:

(i) Vì mục đích công cộng (For a public purpose);

(ii) Diễn ra trên cơ sở không phân biệt (In a non discriminatory manner);

(iii) Được thực hiện theo đúng trình tự pháp luật (In accordance with due process of law); và

(iv) Có kèm theo sự bồi thường (Against the payment of compensation).

Tại một số các hiệp định đầu tư, bốn yếu tố này có thể được trình bày khác nhau. Tuy nhiên, bốn yếu tố này vẫn được xem là đặc trưng cho việc bồi thường cho một hành vi truất hữu được coi là hợp pháp.

Một số ví dụ về điều khoản truất hữu được thể hiện trong các BIT như:

Hà Lan – Oman BIT (2009):

*"**Điều 4***

Không Bên ký kết nào sẽ thực hiện bất kỳ biện pháp nào tước đoạt, trực tiếp hoặc gián tiếp, công dân hoặc người của Bên ký kết kia

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên đầu tư hoặc các biện pháp có hiệu lực tương đương trừ khi các điều kiện sau được tuân thủ:

(a) Các biện pháp được thực hiện vì lợi ích công cộng và theo đúng thủ tục pháp luật;

(b) Các biện pháp không phân biệt hoặc trái với bất kỳ nghĩa vụ cụ thể mà Bên Ký kết kia có thể có được;

(c) *Các hành động tước đoạt kèm theo các quy định cho thanh toán chỉ bồi thường."*

Việt Nam – Nhật Bản BIT (2003):

*"**Điều 9.2***

Không Bên Ký kết nào được trưng thu hoặc quốc hữu hóa những đầu tư của các nhà đầu tư của Bên Ký kết kia trong Khu vực của mình, hoặc thực hiện bất kỳ biện pháp tương tự với việc trưng thu hoặc quốc hữu hóa (dưới đây gọi là "trưng thu"), ngoại trừ các trường hợp sau:

(a) *vì mục đích công cộng;*

(b) *không phân biệt đối xử;*

(c) *thanh toán các khoản bồi thường một cách đúng hạn, công bằng và hiệu quả; và*

(d) *theo đúng trình tự của pháp luật."*

Tác giả sẽ lần lượt trình bày về từng yếu tố của truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp phía dưới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.1 Nguyên tắc về "Mục đích Công cộng"

Nguyên tắc về mục đích công cộng yêu cầu rằng việc truất hữu "*phải được thúc đẩy bởi việc đạt được một mục tiêu chính đáng về phúc lợi, trái ngược với lợi ích cá nhân thuần túy hoặc một kết cục bất hợp pháp*". [7, tr 28-29]

Tuy nhiên, theo phán quyết của một số tòa trọng tài, việc một hành động được thúc đẩy bởi mục đích công cộng là chưa đủ để thỏa mãn nguyên tắc này. Cách tiếp cận này xuất phát từ phán quyết của tòa trọng tài trong vụ *ADC v. Hungary* và được trích dẫn rất nhiều trong các phán quyết sau này. Cụ thể, tòa trọng tài trong vụ *ADC v. Hungary* ghi nhận rằng:

> *"[Y]êu cầu hiệp ước về "lợi ích công cộng" đòi hỏi* ***một số lợi ích chính đáng*** *của công chúng. Nếu chỉ tham chiếu đến "lợi ích công cộng" có thể đưa lợi ích đó thành hiện thực và do đó thỏa mãn yêu cầu này, thì yêu cầu này sẽ không có ý nghĩa vì Tòa trọng tài có thể tưởng tượng không có một tình huống nào mà yêu cầu này không được đáp ứng."* [41, ¶ 432] *(*Nhấn mạnh được thêm vào.)

Mục đích công cộng thường được ghi nhận trong các BIT dưới cụ từ "public purpose". Tuy nhiên, một số hiệp định đầu tư quốc tế (IIA) lại tiếp cận với nguyên tắc này thông qua các cụm từ khác nhau như: "public benefit" (Đức – Pakistan BIT), "public interest" (Trung Quốc – Peru FTA), "public order and social interest" (Canada – Colombia FTA), "internal needs" (Hong Kong, China – Thái Lan BIT), "legal ends" (Malaysia – Uruguay BIT), "national interest" (Chile – Philippines BIT), "public necessity" (Peru – Singapore FTA).

Mục đích công cộng phải thể hiện tại thời điểm truất hữu nhưng không phụ thuộc vào mục đích cuối cùng của mục tiêu. Ngược lại, yêu cầu về mục

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đích công cộng sẽ không được thỏa mãn nếu việc nhận tài sản ban đầu không có mục đích công cộng nhưng sau đó được sử dụng để phục vụ cho mục đích công cộng.

Các tòa án có xu hướng tạo điều kiện cho các quốc gia có một sự đánh giá rộng rãi trong việc xác định xem việc chiếm đoạt tài sản có phải là mục đích công cộng hay không [18, tr. 371]. Như vậy trên thực tế, việc không thỏa mục đích công cộng rất hiếm hoi nhưng không phải không xảy ra. Một số ví dụ có thể kể đến như:

Tòa trọng tài ad hoc trong vụ *BP Exploration Co. v. Libya* [44] nhận định rằng yêu cầu về mục đích công cộng không được thỏa mãn do việc truất hữu tài sản của nhà đầu tư "*hoàn toàn vì mục đích chính trị thuần túy*" [44, ¶ 329].

Trong vụ *ADC v. Hungary*, tòa trọng tài cũng kết luận rằng đã có sự vi phạm nguyên tắc vì mục đích công cộng vì họ cho rằng việc thông qua đạo luật truất hữu nhằm mục đích để hài hóa với chế độ pháp lý của Liên minh Châu Âu không phải vì mục đích công cộng. [41, ¶ 429]

1.2.2 Nguyên tắc về "Không phân biệt đối xử"

Yêu cầu không phân biệt đối xử có nghĩa là việc tước quyền sở hữu không thể dựa vào lý do là vì người nước ngoài thuộc "một nhóm dân tộc, tôn giáo, văn hoá, sắc tộc hoặc quốc gia cụ thể." [7, ¶ 40]

Thông thường, các tòa trọng tài thường kết luận yêu cầu này bị vi phạm trong trường hợp việc truất hữu là nhằm chống lại nhà đầu tư nước ngoài trên cơ sở quốc tịch [7, tr.34]. Như vậy có nghĩa là việc truất hữu hướng đến một nhà đầu tư cụ thể nào đó (mà không vì lý do quốc tịch của họ) sẽ không bị coi là vi phạm yêu cầu về không phân biệt đối xử.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Một ví dụ cho cách phân tích này là vụ *GAMI Investments v. Mexico* [48]. Trong vụ kiện này, chính phủ Mexico đã truất hữu một số nhà máy đường của một số công ty Mexico được sở hữu bởi nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên tòa trọng tài đã ra phán quyết rằng việc truất hữu này hoàn toàn không phân biệt đối xử do hành động này nhằm mục đích chính sách chính đáng là nhằm đảm bảo cho nền công nghiệp đường vẫn nằm trong sự kiểm soát của doanh nghiệp địa phương.

1.2.3 Nguyên tắc về "Đúng trình tự pháp luật"

Nguyên tắc đúng trình tự pháp luật đòi hỏi hai yếu tố: (i) việc truất hữu tuân theo các thủ tục được thiết lập trong luật pháp của quốc gia nhận đầu tư và các luật lệ quốc tế được công nhận trong lĩnh vực này và (ii) nhà đầu tư bị ảnh hưởng có cơ hội xem xét lại vụ kiện trước một cơ quan độc lập và vô tư (Quyền được xem xét độc lập). [7, tr.36]

Nguyên tắc này thường được thể hiện trong IIA là "*under due process of law*". Tuy nhiên, một số FTA và BIT thường sử dụng các thuật ngữ khác như: "legal provisions" (Trung Quốc – Costa Rica BIT), "legal procedure" (Hàn Quốc – Mexica BIT) hay là "domestic laws of general application" (Oman – Thụy sĩ BIT).

1.2.4 Nguyên tắc bồi thường

Nguyên tắc bồi thường sẽ được trình bày trong Chương 2 của Khóa luận này.

1.3. Yêu cầu phân biệt giữa truất hữu hợp pháp và không hợp pháp

Việc truất hữu trên thực tế xảy ra cả trường hợp truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp. Phần 1.2 ở trên đã chỉ ra các yêu cầu để việc truất hữu được coi là hợp pháp. Việc không tuân thủ một trong các điều kiện đó sẽ dẫn đến hành vi truất hữu bất hợp pháp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việc phân biệt giữa truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp là cần thiết vì hai lý do: (i) Mọi hệ thống pháp lý đều chỉ ra sự khác biệt giữa những thiệt hại phát sinh từ những hành vi hợp pháp và bất hợp pháp [7, tr 438]. Chỉ trong trường hợp hành vi hợp pháp và bất hợp pháp dẫn đến hậu quả kinh tế giống nhau thì tính năng phòng ngừa nói chung của pháp luật mới được thỏa hiệp [22, tr 723, 726-727]. (ii) Trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp, lượng bồi thường mà bên truất hữu phải chịu (trong trường hợp này là quốc gia nhận đầu tư) sẽ nhiều hơn lượng bồi thường trong trường hợp truất hữu hợp pháp.

Để làm rõ hai lý do trên, bài nghiên cứu sẽ phân tích vụ kiện Chorzow Factory, vụ kiện đã đặt cơ sở cho việc phân biệt giữa truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp cho các vụ kiện sau này (1.3.1). Sau đó, bài nghiên cứu sẽ chỉ ra xu hướng xét xử của các tòa trọng tài trong việc phân biệt giữa bồi thường trong trường hợp truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp (1.3.2).

1.3.1. Vụ kiện Chorzow Factory

Vụ việc đầu tiên có đề cập đến việc phải phân biệt giữa truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp là vụ *Chorzow Factory* [45]. Vụ tranh chấp liên quan đến Hiệp ước Versailles, ký kết vào năm 1919. Hiệp ước có yêu cầu rằng một số vùng lãnh thổ được chuyển giao từ kiểm soát của Đức sang Ba Lan và rằng tình trạng của một số vùng đất khác được xác định bằng cách bỏ phiếu. Trước đó, Công ước Geneva – được thông qua để thi hành Hiệp ước Versailles - và các cuộc trưng cầu dân ý sau đó đã quyết định từ bỏ vùng Chorzow, nằm ở Upper Silesia, cho Ba Lan. Theo Công ước Geneva, các nước tiếp nhận lãnh thổ của Đức có quyền tịch thu đất thuộc sở hữu của chính phủ Đức và ghi nhận nghĩa vụ đền bù của Đức trong việc bồi thường cho các khoản đất đó. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh theo Công ước đều phải được chuyển đến PCIJ.

Tại vụ tranh chấp này, PCIJ cho rằng:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

> "[*V*]*iệc bồi thường cho Chính phủ Đức không nhất thiết là giới hạn đối với Giá trị của cam kết tại thời điểm thu hồi, cộng với lãi suất cho đến ngày thanh toán.* ***Hạn chế này chỉ có thể được chấp nhận nếu Chính phủ Ba Lan có quyền truất hữu****, và nếu hành vi sai trái này chỉ đơn thuần là không trả cho hai Công ty giá hợp lý cho việc bị tước đoạt; thi trong trường hợp này, một hạn chế như vậy có thể dẫn tới việc đặt Đức và các lợi ích được Công ước Geneva bảo vệ [...] trong tình huống không thuận lợi hơn so với những gì mà Đức và những lợi ích này sẽ có nếu Ba Lan đã tôn trọng Công ước nói trên. Một hậu quả như vậy sẽ không chỉ là bất công, mà còn [...] không tương thích với mục đích của*
>
> […] *Công ước - có nghĩa là về nguyên tắc, việc cấm việc thanh lý tài sản*
>
> […] *của người Đức và [...] các công ty [...] tại Upper Silesia - vì nó sẽ làm cho việc thanh lý hợp pháp và tước quyền bất hợp pháp không thể phân biệt được trong chừng mực xét đến kết quả kinh tế.*" [45, ¶47] (Nhấn mạnh được thêm vào).

Như vậy, PCJI cho rằng lượng bồi thường cho hành vi truất hữu hợp pháp chỉ là "giá trị cam kết tại thời điểm thu hồi" (cộng với lãi suất), lượng mà cấu thành "giá trị của những gì đã bị truất hữu". Mặt khác, trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp, nước nhận đầu tư sẽ phải chịu bồi thường một lượng cao hơn vậy. Cụ thể, Tòa án trong vụ kiện này cho rằng, việc truất hữu bất hợp pháp yêu cầu:

> *"Việc bồi thường*[6] *bằng hiện vật hoặc nếu không thể thực hiện được thì phải thanh toán khoản tiền tương ứng với giá trị bồi thường bằng hiện vật; [và] khoản tiền bồi thường, nếu cần, của thiệt hại cho tổn thất được duy trì mà sẽ không bao gồm việc bồi thường bằng hiện vật hoặc thanh toán thay cho nó."*

[6] Từ được Tòa PCIJ sử dụng là "Restitution" chứ không phải là "Compensation".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Cũng từ cơ sở này, Tòa trọng tài cho rằng biện pháp khắc phục cho hành vi bất hợp pháp phải "xóa hết mọi hậu quả" của hành vi đó. Mặc dù PCIJ không trực tiếp giải thích một cách chính xác như thế nào được gọi là "xóa hết mọi hậu quả". Tuy nhiên, trong phán quyết của mình, Tòa cho rằng sự khác biệt ở đây là nếu việc truất hữu là hợp pháp thì giá trị cam kết tại thời điểm thu hồi là biện pháp và giới hạn của việc bồi thường, trong khi đó nếu không hợp pháp, giá trị này có thể, hoặc chỉ là một phần, của việc đền bù cho được thanh toán [45, ¶ 1306].

Có thể thấy rằng, quyết định của Tòa dựa trên cơ sở việc phân biệt giữa *damnum emergens* (thiệt hại thực tế) và *lucrum cessans* (thiệt hại về lợi nhuận) tức là phân biệt giá trị việc bồi thường dựa trên giá trị của doanh nghiệp bị truất hữu, bao gồm tài sản hữu hình, các quyền hợp đồng và các giá trị hữu hình khác so với bồi thường dựa trên lợi nhuận. Theo đó, trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp, nhà đầu tư sẽ nhận được sự bồi thường mà giá trị của nó giới hạn trong tài sản đầu tư. Còn trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp, sự bồi thường mà nhà đầu tư nhận được còn bao gồm cả phần lợi nhuận hay nói cách khác, quốc gia nhận đầu tư sẽ phải chịu thêm phần nghĩa vụ để bồi thường cho thiệt hại vì "có một nguyên tắc và khái niệm tổng quát của luật quốc tế rằng bất kỳ vi phạm cam kết nào cũng có nghĩa vụ phải đền bù" [45, ¶29].

1.3.2. Việc áp dụng cách tiếp cận trong vụ kiện Chorzow Factory

Tiêu chuẩn của bồi thường trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp có xu hướng thay đổi rõ rệt trong giai đoạn trước và sau năm 2006, thời điểm xảy ra vụ tranh chấp *ADC v. Hungary*.[7]

[7] *ADC Affiliate Limited and ADC & ADMC Management Limited v. The Republic of Hungary*. ICSID Case No. ARB/03/16. Award of the Tribunal of 2 October 2006 ("**ADC v. Hungary**").

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(i) *Trước khi xảy ra vụ tranh chấp ADC v. Hungary*

Vào trước thời điểm có vụ *ADC v. Hungary* [41], các tòa trọng tài đưa ra phán quyết về tiêu chuẩn của bồi thường trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp bằng cách áp dụng tiêu chuẩn của bồi thường hợp pháp đã được ghi nhận trong các hiệp ước đầu tư.

Hai vụ tranh chấp di theo cách giải quyết áp dụng tiêu chuẩn của bồi thường trong trường hợp truất hữu hợp pháp cho trường hợp truất hữu bất hợp pháp là *Metaclad v. Mexico* [50] và *Tecmed v. Mexico* [56]. Nhà đầu tư trong cả hai vụ việc đều bị từ chối cấp phép do sự phản đối của cộng đồng đối với bãi chôn lấp của dự án đầu tư. Tòa trọng tài ICSID đều nhận thấy rằng hằng vi truất hữu của Mexico trong cả hai vụ việc là bất hợp pháp. Tuy nhiên, sự khác biệt này bị tòa trọng tài bỏ ngỏ. Để tính giá trị bồi thường, tòa trọng tài đã áp dụng điều khoản về bồi thường trong trường hợp truất hữu hợp pháp trong hiều định đầu tư. Cụ thể, tiêu chuẩn bồi thường được ghi nhận là "giá trị thị trường hợp lý".

(ii) *Vụ tranh chấp ADC v. Hungary*

Bối cảnh của vụ tranh chấp này là việc hủy bỏ hợp đồng quản lý sân bay của Hungary với chi nhánh ở địa phương của ADC. Bởi vậy, ADC đã kiện Chính phủ Hungary về hành vi truất hữu nhưng không kèm theo khoản bồi thường cho ADC của Hungary.

Trong vụ tranh chấp *ADC v. Hungary,* tòa trọng tài ICSID cho rằng cần phải phân biệt giữa truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp. Tòa trọng tài nhận định rằng việc truất hữu trong trường hợp này là bất hợp pháp do Hungary đã không thỏa mãn bất cứ quy định nào của việc bồi thường hợp pháp trong Điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4 của Hungary – Cyprus BIT.[8] Thêm vào đó, Tòa trọng tài cũng cho rằng những điều khoản quy định trọng hiệp định đầu tư chỉ điều chỉnh trường hợp truất hữu hợp pháp (lập luận này dựa trên nhận định rằng hiệp định đầu tư là *lex specialis (*luật điều chỉnh một vấn đề cụ thể) và do đó có hiệu lực hơn luật quốc tế nói chung). Do vậy, hành vi truất hữu bất hợp pháp sẽ không thuộc phạm vi điều chỉnh của hiệp định đầu tư mà sẽ được điều chỉnh bởi tập quán quốc tế đã được đưa ra trong vụ tranh chấp *Chorzow Factory* [41, ¶¶480-499]. Cụ thể, trong phán quyết của mình, Tòa trọng tài cho rằng:

> *"BIT chỉ quy định tiêu chuẩn bồi thường thiệt hại phải trả trong trường hợp truất hữu hợp pháp, và những điều này không thể được sử dụng để xác định vấn đề thiệt hại phải trả trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp vì điều này sẽ kết hợp việc bồi thường cho việc chiếm hữu hợp pháp với thiệt hại cho việc truất hữu bất hợp pháp".* [41, ¶ 481]

Và cũng dựa trên cơ sở này, Tòa trọng tài ra phán quyết rằng việc bồi thường thiệt hại sẽ dựa trên tiêu chuẩn là "bồi thường đầy đủ".[9] Thêm vào đó, do tính chất đặc biệc của vụ việc là giá trị của khoản đầu tư đã tăng lên nhanh chóng kể từ thời điểm truất hữu, bởi vậy, tòa trọng tài đã quyết định rằng thời điểm thích hợp để tính giá trị của khoản bồi thường không phải là ngày xảy ra hành động truất hữu mà là ngày bản án có hiệu lực [41, ¶ 497]. Phương pháp dòng tiền chiết khấu được tòa trọng tài sử dụng để tính giá trị của khoản bồi thường vào thời điểm bản án có hiệu lực [41, ¶ 521].

---

[8] Agreement between the Government of the Repubic of Cyprus and the Government of the Hungarian People's Republic of Mutual Promotion and Protection of Investment dated 24 May 1989 ("**Hungary – Cyprus BIT**").

[9] "*full reparation*".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.1.1 Sau khi xảy ra vụ tranh chấp ADC v. Hungary

Kể từ thời điểm vụ tranh chấp *ADC v. Hungary* xảy ra, một số tòa trọng tài hiện đại có xu hướng áp dụng cách tiếp cận này của tòa trọng tài ICSID trong việc phân biệt giữa bồi thường trong trường hợp truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp. [23, tr. 488]

Phần lớn các tòa trọng tài đều dựa trên lập luận của tòa trọng tài trong vụ việc trên rằng các điều khoản về truất hữu trong hiệp định đưa ra những yêu cầu cho việc truất hữu hợp pháp và việc vi phạm những yêu cầu này sẽ được điều chỉnh bởi tập quán quốc tế của luật quốc tế về truất hữu đã được đặt ra trong vụ *Chorzow Factory* [43], bao gồm cả nguyên tắc "bồi thường đầy đủ" trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp. Tuy nhiên, trên thực tế áp dụng, cách tiếp cận trong vụ *ADC v. Hungary* [41] có một số hạn chế trong một vài trường hợp.

Trong vụ *Siemens v. Argentina* [55], tòa trọng tài cho rằng Argentina – Đức BIT[10] đã không nhắc đến về tiêu chuẩn hợp lý cho trường hợp truất hữu bất hợp pháp [55, ¶*349*]. Bởi vậy, họ kết luận rằng tiêu chuẩn của tập quán quốc tế có hiệu lực hơn tiêu chuẩn của hiệp định và nguyên đơn có quyền được bồi thường theo tập quán quốc tế như sau:

> *"Mấu chốt của sự khác biệt giữa việc bồi thường theo phán quyết trong vụ Chorzow Factory và hiệp định đầu tư [giữa Argentina – Đức] là nguyên đơn có quyền không chỉ được bồi thường giá trị của doanh nghiệp của mình vào ngày 18 tháng 5 năm 2001, ngày truất hữu, mà còn được bồi thường một giá trị lớn hơn giá trị mà doanh nghiệp đã thu được tính đến ngày Bản án này có hiệu lực"* [55, ¶349].

[10] Argentina – Đức BIT

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trên cơ sở này, tòa trọng tài quyết định tính giá trị của khoản bồi thường là giá trị sổ sách của khoản đầu tư tính đến ngày bản án có hiệu lực [55, ¶377]. Tuy nhiên, họ từ chối việc khoản bồi thường bao gồm cả lợi nhuận trong tương lai vì cho rằng việc Siemen có được lợi nhuận đó khó có thể xảy ra. [55, ¶372]

Tương tự, trong bụ *Vivendi v. Argentina* [59], tòa trọng tài cũng cho rằng nguyên tắc bồi thường đầy đủ cũng được áp dụng trong trường hợp này. Tuy nhiên, họ cũng không tính giá trị tương lai vào khoản bồi thường mà chỉ công nhận khoản bồi thường gồm các khoản chi phí gia tăng kể từ thời điểm truất hữu.

Một vài trường hợp, tòa trọng tài lại chỉ rằng, mặc dù cần có sự phân biệt giữa bồi thường trong trường hợp truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp, tuy nhiên, sự phân biệt này lại không có hiệu quả thiết thực. Một trong số những trường hợp đó là vụ *Unglaube v. Costa Rica* [58]. Trong phán quyết của mình, ICSID ghi nhận một sự bồi thường nhiều hơn trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp. Tuy nhiên, họ cho rằng việc phân biệt sẽ không dẫn đến một sự khác biệt thực tế về số lượng của khoản bồi thường [58, ¶¶ 306 – 307]. Trường hợp cụ thể của vụ việc này đó là việc tài sản đầu tư không chỉ gia tăng nhanh chóng sau thời điểm truất hữu mà còn gia tăng lên đến đỉnh điểm và sau đó giảm vào thời điểm bản án có hiệu lực. Do vậy, tòa trọng tài đã lập luận rằng nếu không có sự truất hữu thì nguyên đơn có thể đã tự do giữ lại hoặc xử lý tài sản trong khi giá trị của chúng còn đang đạt đến đỉnh điểm [58,

¶ 316]. Tuy nhiên, tòa trọng tài không ra phán quyết ghi nhận cho Unglaube một khoản bồi thường với giá trị thị trường bất động sản thường xuyên có thể thay đổi cũng như ghi nhận một thời điểm để tính giá trị thị trường một cách hoàn hảo [58, ¶ 317]. Thay vào đó, họ đã quyết định rằng giá trị của khoản bồi thường sẽ là giá trị của tài sản vào thời điểm trước khi giá của nó đạt đến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đỉnh điểm vì họ cho rằng điều đó sẽ là điều hợp lý xảy ra nếu không có hành động truất hữu [58, ¶ 318].

Cách tiếp cận trong vụ *Unglaube v. Costa Rica* giống vụ *Chorzow Factory* ở chỗ cả hai tòa trọng tài đều cố gắng ra phán quyết sao cho sự bồi thường sẽ tương ứng với tình huống có thể đã xảy ra nếu không có hành động truất hữu bất hợp pháp. Tuy nhiên, trong trường hợp trên, tòa trọng tài đã có sự tiếp cận và áp dụng một cách đa dạng hơn trong việc quyết định số lượng bồi thường.

Tóm lại, thời điểm kể từ khi xảy ra vụ tranh chấp *ADC v. Hungary,* sự công nhận của các tòa trọng tài về việc phân biệt truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp đã gia tăng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, sự phân biệt này không được áp dụng rõ ràng vì nó không tạo ra được sự khác biệt một cách thiết thực.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chương 2

BỒI THƯỜNG TRONG TRƯỜNG HỢP TRUẤT HỮU HỢP PHÁP

2.1 Tiêu chuẩn bồi thường được ghi nhận trong các hiệp định đầu tư

2.3.1 Tại các hiệp định đầu tư quy định rõ ràng về "giá trị thị trường hợp lý" là tiêu chuẩn của khoản bồi thường

Số lượng lớn các hiệp định đầu tư quốc tế ngày càng có sự giao thoa về cách thức quy định tiêu chuẩn bồi thường.[11] Nhìn chung, các hiệp định này đều ghi nhận về sự bồi thường một cách toàn diện và đầy đủ[12] dựa trên "giá trị thị trường hợp lý".

Trong các hiệp định về đầu tư, sự ghi nhận trên thường được thể hiện qua các thuật ngữ khác nhau. Có thể kể đến một số ví dụ như sau:

Trong Hiệp định giữa Việt Nam – Nhật Bản về Tự do, Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư [13], tiêu chuẩn này được quy định như sau:

> *"Khoản bồi thường phải tương đương với **giá trị thị trường thoả đáng**[14] của các khoản đầu tư bị trưng thu ngay trước khi việc trưng thu được thực hiện. Giá trị thị trường thoả đáng không phản ánh bất kỳ sự thay đổi nào về giá trị phát sinh từ việc trưng thu được công bố rộng rãi trước khi tiến hành. Khoản bồi thường phải được thanh toán không chậm trễ và kèm theo lãi suất hợp lý, có xem xét đến khoảng thời gian*

---

[11] UNCTAD (2007). *Bilateral Investment Treaties 1995 – 2006: Trends in Investment Rulemaking*. New York and Geneva. p.48.

[12] "*full compensation*".

[13] Hiệp định giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản ngày 14 tháng 11 năm 2003 về Tự do, Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư ("**Hiệp định Việt Nam - Nhật Bản 2003**").

[14] "*fair market value*".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cho đến khi thanh toán. Khoản bồi thường phải được thực hiện thực tế và chuyển tự do và được tự do chuyển đổi sang đồng bản tệ của Bên Ký kết có nhà đầu tư và chuyển đổi sang các đồng tiền tự do chuyển đổi theo quy định tại các Điều khoản của Hiệp định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, theo tỷ giá hối đoái được áp dụng trên thị trường vào ngày tiến hành việc trưng thu"[15](Nhấn mạnh được thêm vào).

Còn trong Hiệp định giữa Hong Kong và Australia, hai bên đã sử dụng thuật ngữ "giá trị thực" khi nhắc đến khoản bồi thường:

"Khoản bồi thường như vậy sẽ bằng với ***giá trị thực*** *của khoản đầu tư ngay trước khi bị truất hữu hoặc trước khi sự truất hữu trở thành kiến thức công khai tùy thuộc điều nào xảy ra sớm hơn"* (Nhấn mạnh được thêm vào).[16]

Ngoài ra, một số các thuật ngữ khác cũng xuất hiện trong các hiệp định đầu tư như: giá trị xác thực của thị trường (genuine market value),[17] giá trị thật sự của thị trường (actual market value),[18]… Tất cả các thuật ngữ này đều được giải thích là tương đương với "giá trị thị trường hợp lý".

Trong một số trường hợp, các hiệp định chỉ sử dụng thuật ngữ "giá trị" (value) mà không đề cập đến yếu tố "thị trường", tuy nhiên, theo cách giải thích trong một số quyết định của tòa trọng tài thì việc xác định giá trị của khoản bồi thường phải thông qua việc thẩm định, hay nói cách khác việc xác định "giá trị" nói trên cũng phải dựa vào sự so sánh với giá trị thị trường.

---

[15] Điều 9.3 Hiệp định Việt Nam – Nhật Bản 2003.

[16] Điều 6.1 Hiệp định giữa Chính phủ Hong Kong và Chính phủ Australia về Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư.

[17] Điều 5.1 Hiệp định đầu tư giữa Italy và Tanzania.

[18] Điều 4.1 Hiệp định đầu tư giữa Áo và Belarus năm 2001.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Như vậy, có thể nói "giá trị thị trường hợp lý" là tiêu chuẩn chung để xác định khoản bồi thường khi truất hữu hóa hợp pháp trong quy định tại các hiệp định đầu tư.

2.3.2 Tại các hiệp định đầu tư không quy định rõ ràng về "giá trị thị trường hợp lý" là tiêu chuẩn của khoản bồi thường

Tại một số hiệp định đầu tư, khi các điều khoản không có một quy định rõ ràng về "giá trị thị trường hợp lý" của khoản bồi thường, nhà đầu tư thường dựa trên điều khoản tối huệ quốc (MFN) để có thể tính tiêu chuẩn của khoản bồi thường với mức cao hơn "giá trị thị trường hợp lý".

Một trong những vụ tranh chấp tiêu biểu về việc viện dẫn điều khoản MFN để định nghĩa tiêu chuẩn của việc bồi thường là vụ *CME v. Czech Republic* [46]. Trong phán quyết của mình, tòa trọng tài trong vụ việc này đã kết luận rằng: nếu thuật ngữ "chỉ bồi thường được ghi nhận trong hiệp định đầu tư Czechoslovakia – Hà Lan được giải thích là it hơn "giá trị thị trường hợp lý", nhà đầu tư có thể dựa trên Czechoslovakia – US BIT này để lập luận rằng khoản bồi thường phải tương ứng với "giá trị thị trường hợp lý". Điều này có thể xảy ra do trong Czechoslovakia – US BIT, khoản bồi thường được quy định là bằng "giá trị thị trường hợp lý". Như vậy, tòa trọng tài đã ra phán quyết bằng cách vận dụng quy tắc tối huệ quốc.

2.2 Tiêu chuẩn bồi thường được ghi nhận trong tập quán quốc tế

Trước khi các BIT được hình thành thì quyền lợi của nhà đầu tư được bảo vệ bởi tập quán quốc tế. Tuy nhiên, ngay cả hiện nay, thời kỳ mà các hiệp định đầu tư luôn không ngừng gia tăng thì tập quán quốc tế vẫn đóng vai trò quan trọng. Theo một số số liệu thống kê, các BIT trên thực tế chỉ điều chỉnh khoảng 13% tổng số mối quan hệ song phương giữa các quốc gia trên toàn thế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giới.[19] Ví dụ như tính đến năm 2017, số BIT mà Mỹ tham gia là 46,[20] con số này của Úc là 17, của Nhật Bản là 28 và của Việt Nam là 61.[21] Bởi vậy, cùng với sự tồn tại của hơn 2500 BIT, tập quán quốc tế vẫn còn giữ vai trò của mình trong vấn đề đầu tư quốc tế nói chung và vấn đề bồi thường trong truất hữu nói riêng.

Trước đây, việc xác định phương thức bồi thường giữa các nước phát triển và đang phát triển thường có sự khác nhau.[22] Các nước xuất khẩu vốn (nước phát triển) thường cam kết một sự bồi thường một cách đầy đủ theo giá thị trường. Mặt khác, các nước nhập khẩu vốn (nước đang phát triển) thường đưa ra những tiêu chuẩn thấp hơn là "sự bồi thường đầy đủ", một lượng bồi thường mà linh hoạt hơn về số lượng, cách thức và thời gian trả.[23]

2.2.1 Nguyên tắc của trong việc hình thành yêu cầu bồi thường trong truất hữu trong tập quán quốc tế

Một trong những nguyên tắc của luật quốc tế được viện dẫn để tính giá trị của khoản bồi thường trong việc truất hữu là nguyên tắc *Pacta Sunt Servanda* (agreements must be kept). Theo nguyên tắc này, một quốc gia phải trung thực, thiện chí thực hiện cam kết quốc tế. Dựa vào nguyên tắc này, PCIJ

---

19 Gazzini, Tarcisio (2007). *The Role of Customary International Law in the Protection of Foreign Investment*. 8 J. World Invest. & Trade. p. 691.

20 U.S. Department of State. (2017). *United States Bilateral Investment Treaties*. [online] Truy cập tại: https://www.state.gov/e/eb/ifd/bit/117402.htm [Truy cập ngày 03/05/2017].

21 Investmentpolicyhub. (2017). *Bilateral Investment Treaties (BITs)*. [online] Truy cập tại: http://investmentpolicyhub.unctad.org/IIA/CountryBits/221 [Truy cập ngày 03/05/2017].

22 Sornarajah, M. (2004). *The international law on foreign investment*. 2nd ed. Cambridge: Cambridge University Press.

23 Law and practice of investment treaties, pg. 377

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong vụ *Chorzow Factory* [24] đã chỉ ra rằng việc vi phạm hiệp định bảo vệ tài sản của người nước ngoài đòi hỏi việc phải bồi thường cho những thiệt hại đã xảy ra:

> *"Một nguyên tắc của pháp luật quốc tế là việc vi phạm cam kết sẽ kéo theo một nghĩa vụ bồi thường theo một hình thức thích hợp. Do đó, trách nhiệm bồi thường là sự bổ sung không thể thiếu khi thất bại trong thực thi áp dụng một công ước và điều này không cần thiết phải nêu rõ trong bản hiệp định"*[25]

Như vậy, nguyên tắc *Pacta Sunt Servanda* đã bảo vệ tài sản của người nước ngoài. Việc vi phạm nguyên tắc *Pacta Sunt Servanda* là cơ sở của việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2.2.2 Một số tiêu chuẩn phổ biến được sử dụng việc xác định khoản bồi thường khi truất hữu trong tập quán quốc tế

(a) Học thuyết Hull

Bối cảnh ra đời của học thuyết Hull là năm 1938, khi tài sản của những công dân Mỹ bị truất hữu tại Mexico. Tên của học thuyết được đặt theo tên của Thư ký bang Cordel Hull, người mà trong bức thư nổi tiếng gửi cho Chính phủ Mexico yêu cầu sự bồi thường nhanh chóng, đầy đủ và có hiệu quả cho các tài sản nông nghiệp của công dân Mỹ đã bị truất hữu bởi Mexico.

Công thức tính cho việc bồi thường dựa trên học thuyết này là nhanh chóng, đầy đủ, hiệu quả. Nhanh chóng có nghĩa là chủ sở hữu tài sản bị truất hữu phải được bồi thường hợp lý ngay sau khi nhận, mà không chậm trễ quá đáng. Tuy nhiên, một trong những vấn đề liên quan đến việc đền bù nhanh

---

[24] Chú thích 13.

[25] *Chorzow Factory*, ¶21.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chóng là thiếu cơ chế đảm bảo thực thi quốc tế cho các quốc gia không muốn trả khoản bồi thường được yêu, ngay cả khi vụ tranh chấp đã được xử bởi một tòa trọng tài quốc tế. Đầy đủ có nghĩa là việc bồi thường dựa trên giá trị hợp lý (fair valuation), thực chất đây chính là "giá trị thị trường hợp lý" của tài sản [25, tr. 606]. Tiêu chuẩn hiệu quả có nghĩa là việc bồi thường phải ở hình thức có thể thực hiện được, nó có thể chuyển đổi thành tiền tệ hay dạng khác như vàng. Ba tiêu chuẩn của học thuyết Hull đều được dựa trên tiêu chuẩn "chỉ bồi thường" (just compensation) được hình thành từ vụ *Norwegian Shipowners* và việc bồi thường hợp lý được hình thành từ vụ *Chorzow Factory.*

Tiêu chuẩn này vẫn được áp dụng tại Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ NAFTA và một số hiệp định được ký kết bởi Mỹ.

(b) Tiêu chuẩn "bồi thường hợp lý" (fair compensation) trong vụ *Chorzow Factory*

Theo vụ tranh chấp này, tòa PCIJ đã đưa ra kết luận rằng cần có sự bồi thường hợp lý, bao gồm cả chi phí bồi thường việc nhà máy bị ngưng sản xuất. Toà án tuyên bố sẽ ấn định số tiền bồi thường cho các điều kiện và hình thức thanh toán trong phán quyết tương lai. Tòa còn chỉ ra rằng bồi thường, có thể được trả theo hình thức một lần. Tuy nhiên, tòa đã không đưa ra một quyết định cụ thể về vấn đề.

Như vậy, phán quêt của tòa PCIJ đã quan tâm đến phần lợi nhuận bị mất của tài sản đã bị truất hữu. Không chỉ vậy, việc tính giá trị của khoản bồi thường còn được dựa trên giá trị thị trường hợp lý của tài sản.

2.3 Cách tính giá trị thị trường hợp lý

Dù tiêu chuẩn bồi thường nào có được áp dụng thì việc tính cụ thể khoản bồi thường mới là điều mà cả nhà đầu tư lẫn nước nhận đầu tư hướng tới. Tuy

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhiên, trong các BIT, không có một hướng dẫn thực tiễn nào về các phương pháp tính khoản bồi thường này.[26] Do vậy, nghĩa vụ xác định phương pháp tính toán trong từng trường hợp cụ thể thuộc về các cơ quan xét xử.

Không có một phương pháp tính nào có thể áp dụng cho mọi loại tài sản. Việc lựa chọn phương pháp tính được dựa vào bản chất của tài sản bị truất hữu. Một số phương pháp được áp dụng phổ biến như: phương pháp dựa trên thu nhập/ phương pháp dòng tiền, phương pháp dựa trên sự tiếp cận thị trường, phương pháp dựa trên tài sản và chi phí

2.3.1 Phương pháp dựa trên thu nhập/ phương pháp dòng tiền

Đây là phương pháp tính giá trị hiện tại của khoản đầu tư dựa trên dòng tiền ước tính trong tương lai. Bản chất của phương pháp này là giá trị của khoản đầu tư sẽ được phản ánh qua những gì nhà đầu tư dự kiến kiếm được. Thực chất, phương pháp dòng tiền thường được sử dụng bởi những người sẵn sàng mua trên thị trường, và do đó kết quả đạt được thông qua quá trình này có thể sẽ gần với giá trị thị trường hợp lý nếu các giả định được đưa ra trong tính toán tương tự như dự tính của một người sẵn sàng mua.[27]

Công thức của phương pháp dòng tiến:

$$\text{Giá trị hiện tại} = \text{Dòng tiền hàng năm} / (1+r)^t$$

Trong đó r là tỉ lệ chiết khấu còn t là số năm từ thời điểm xảy ra truất hữu.

Ưu điểm của phương pháp này là khách quan và thực tế do đã tính đến lãi suất. Ngoài ra phương pháp này còn kể đến rủi ro tương lai.

---

[26] Nikièma, S. (2013). *Compensation for Expropriation*. 1st ed. Canada: International Institute for Sustainable Development, p.16.

[27] Ripinsky, Sergey, and Kevin Williams (2008). *Damages in International Investment Law*. p.195

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tuy nhiên, trong thực tế áp dụng thì phương pháp này vẫn còn tồn tại một số rủi ro như khả năng giảm tỉ lệ tăng trưởng trong tương lai có thể xảy ra thường xuyên trong các hoạt động đầu tư do các yếu tố như sự cạnh tranh từ các nhà đầu tư mới, tăng thuế,…

2.3.2 Phương pháp dựa trên sự tiếp cận thị trường

Phương pháp dựa trên sự tiếp cận thị trường bao gồm việc tìm kiếm giá trị của khoản đầu tư theo luật của thị trường. Hướng tiếp cận của phương pháp này là quyết định giá của một tài sản dựa trên hàng loại cac phương pháp so sánh giá trị tương đương của tài sản đó với các tài sản có thể so sánh khác. Đây được coi là phương pháp khách quan và được sử dụng rộng rãi nhất trong các vụ tranh chấp liên quan đến truất hữu tài sản.

Về cơ bản, để áp dụng phương pháp này cần trải qua ba bước. Bước đầu tiên là tìm kiếm các tài sản có thể so sánh với giá thị trường. Nếu tài sản không đồng nhất về quy mô hoặc đơn vị thì cần phải có một bước thứ hai để tăng giá thị trường lên một biến số chung. Bước cuối cùng là điều chỉnh sự khác biệt về chất lượng của tài sản.[28]

Trong vụ tranh chấp *CMS v. Argentina*,[29] giá thị trường của một tài sản được định nghĩa là:

> *"[giá trị] mà tài sản có thể được trao đổi giữa một người mua giả định muốn mua và có thể mua với một người bán giả định muốn bán và có thể bán dựa trên nguyên tắc độc lập và bình đẳng giữa hai bên*[30] *trong một*

---

[28] Damodaran, Aswath (2006). "Chapter 7 - Relative Valuation: First Principles." I: *Damodaran on Valuation: Security Analysis for Investment and Corporate Finance*, 2nd ed..

[29] *CMS Gas Transmission Company v.. Argentina* (ARB/01/8), Award of May 12, 2005.

[30] Arm's length principle.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thị trường không giới hạn, khi cả hai bên đều không bị bắt buộc bán hoặc mua và có thông tin cơ bản về tài sản".[31]

Theo nguyên tắc này, cần phải tham chiếu một giao dịch để xác định số tiền mà hai bên tham gia thị trường sẵn sàng chi trả để có một khoản đầu tư hoạt động trong cùng một ngành và chịu các biến số kinh tế tương tự. Một trong những điều đáng chú ý của phương pháp này là phải xác định ngày tham chiếu (vì giá thị trường có thể lên xuống thường xuyên và thậm chí có thể bằng không trong một số trường hợp liên quan đến chứng khoán). Phương thức này thường được áp dụng bởi các tòa trọng tài trong trường hợp tài sản đầu tư đã cho thấy được lợi nhuận.[32]

Ưu điểm của phương pháp này là có thể xác định được giá trị thực sự của việc "bồi thường đầy đủ". Một số trọng tài viên cho rằng một tài sản đầu tư không chỉ là một tài sản cố định mà còn bao gồm các hoạt động mà làm gia tăng vốn. Bởi vậy, giá trị của nó không chỉ bao gồm giá trị nội tại của tài sản đó mà còn cả lợi nhuận của việc đầu tư đó nữa.

Tuy nhiên, phương pháp này cũng có những hạn chế. Đầu tiên, hạn chế có thể kể đến là phương pháp này bao gồm một loạt các quá trình suy đoán và thao tác. Bởi vậy, nó dễ dàng dẫn đến sai số. Thứ hai, phương pháp này không thể áp dụng trong trường hợp không có tài sản tương tự để so sánh. Điều này có thể xảy ra trong trường hợp các doanh nghiệp độc quyền sở hữu sản phẩm hoặc trường hợp không có một thị trường mang tính quốc tế do nền kinh tế cũng như chính trị tại mỗi nước là khác nhau. Trong trường hợp này, việc áp dụng phương pháp dựa trên sự tiếp cận thị trường có thể dẫn đến thiệt hại cho nước nhận đầu tư do phải bồi thường quá mức của tài sản đầu tư.

---

[31] *CMS v. Argentina*, ¶402.

[32] Nikièma, S. (2013). *Compensation for Expropriation*. 1st ed. Canada: International Institute for Sustainable Development, p.16.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3.3 Phương pháp dựa trên giá trị sổ sách của tài sản

Giá trị sổ sách của một tài sản được xác định bằng giá trị thuần của nó trừ đi số tiền khấu hao và / hoặc các khoản dự phòng. Trong thực tế, phương pháp giá trị sổ kế toán bao gồm trong trường hợp này đánh giá giá trị cố định (về nguyên tắc là tối thiểu) của tổng số tài sản của một khoản đầu tư vào một ngày nhất định. Nó chỉ tính đến giá trị quá khứ mà không kể đến thu nhập trong tương lai.[33]

Phương pháp này thường được áp dụng trong trường hợp tài sản đầu tư chưa cho thấy được lợi nhuận trong quá khứ do hoạt động đầu tư chưa diễn ra. Trong một số trường hợp hoạt động đầu tư chưa diễn ra thì lợi nhuận của khoản đầu tư còn không được bồi thường.[34]

Trong *Siemens v Argentina*,[35] ICSID đã điều chỉnh giá trị sổ sách bằng cách loại bỏ khoản tín dụng thuế vì Tòa đã phát hiện ra rằng công ty sẽ không kiếm được lợi nhuận nào mà nó có thể sử dụng tín dụng thuế. Tòa cũng đã xóa một mục nhập sổ sách về các rủi ro liên quan đến chấm dứt hợp đồng do Tòa ICSID đã quyết định rằng nhà đầu chịu tư thiệt hại cho những tổn thất mang tính hầu quả mà có thể sẽ dẫn đến việc tính hai lần. Như vậy, trường hợp này cho thấy quá trình điều chỉnh giá trị sổ sách là nhất thiết phụ thuộc vào các tình huống cụ thể của doanh nghiệp có giá trị và tài sản của nó, đòi hỏi một sự đánh giá của người định giá.[36]

---

[33] Nikièma, S. (2013). *Compensation for Expropriation*. 1st ed. Canada: International Institute for Sustainable Development, p.17.

[34] *PSEG Global Inc. v. Republic of Turkey*, Award, ICSID, ARB/02/5, Award of 19 January 2007. ¶310.

[35] *Siemens A.G. v. The Argentine Republic*, ICSID Case No. ARB/02/8, Award of 6 February 2007.

[36] *Siemens v Argentina*, ¶373.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ưu điểm của phương pháp này là khách quan do dựa trên thực tế là giá trị trong quá khứ của tài sản đầu tư. Nói cách khác, phương pháp này không phải chịu rủi ro do không tính đến yếu tố tương lai.

Tuy nhiên, hạn chế của phương pháp này là không tính đến lợi nhuận của tài sản đầu tư. Bởi vậy, việc áp dụng phương pháp này có thể dẫn đến rủi ro cho nhà đầu tư do chỉ được nhận giá trị thấp hơn giá trị thực của khoản đầu tư trên thị trường.

2.4 Ngày định giá

Trong trường hợp truất hữu hợp pháp, việc định giá đồng nghĩa với việc phải xác định giá trị của tài sản bị truất hữu vào thời điểm ngay trước khi sự việc truất hữu diễn ra. Mục đích của việc này là nhằm bảo vệ nhà đầu tư trước sự suy giảm về giá trị của tài sản bị truất hữu, điều có thể xảy ra trong trường hợp việc truất hữu được mọi người biết đến, Trong trường hợp công chúng biết đến việc truất hữu trước, thì ngày định giá chính là ngày việc truất hữu được biết đến rộng rãi [Ripinsky (2008) p. 243-244]. Thông thường, việc truất hữu sẽ được biết đến thông qua một quyết định của chính phủ thể hiện ý định muốn truất hữu.

Ví dụ như trong vụ *Santa Elena v. Costa Rica* [53], tòa trọng tài đã quyết định rằng ngày định giá chinh là ngày Costa Rica đưa ra một nghị định về việc truất hữu tài sản của nhà đầu tư [53, ¶¶ 80-84]. Tương tự, trong vụ *AMINOIL* [42], tòa trọng tài cũng dễ dàng tuyên bố rằng ngày định giá là ngày có quyết định quốc hữu.[42 , ¶¶ 178]

Nguyên tắc của việc xác định ngày này là nhằm loại bỏ bất kỳ sự ảnh hưởng nào của việc quốc gia công bố thông tin về việc truất hữu trên thị trường.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chương 3

TIÊU CHUẨN CỦA BỒI THƯỜNG TRONG TRƯỜNG HỢP TRUẤT HỮU BẤT HỢP PHÁP

3.1 Tiêu chuẩn của bồi thường trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp

Chính vì tuân chuẩn áp dụng cho trường hợp này thường không được đưa ra trong các BIT nên trong các vụ kiện mà quốc gia truất hữu bất hợp pháp, tiêu chuẩn trong tập quán quốc tế sẽ được áp dụng. Tiêu chuẩn được biết đến rộng rãi nhất là tiêu chuẩn được tòa PCIJ đưa ra trong vụ *Chorzow Factory*. Theo đó, việc bồi thường sẽ:

> *"xóa bỏ mọi hậu quả của hành vi vi phạm quốc tế và đưa bên bị thiệt hại về trạng thái đã có thể xảy ra nếu hành vi vi phạm không được thực hiện"* [, tr.47]

Đây được gọi là nguyên tắc bồi thường đầy đủ.

Có hai cách tiếp cận khi nhắc đến nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo nguyên tắc trên. Cách tiếp cận hẹp là quốc gia nhận đầu tư sẽ phải chịu

Nếu một quốc gia chiếm hữu một khoản đầu tư không phù hợp với các yêu cầu quy định trong một hiệp định đầu tư, nhà nước có hành vi sai trái quốc tế dẫn đến trách nhiệm quốc tế của nhà nước.[37] Cũng theo Điều 31 của Điều khoản mẫu về trách nhiệm của các quốc gia đối với các hành vi vi phạm quốc tế thì hậu quả pháp lý của hành vi trên sẽ là "bồi thường toàn bộ cho các thiệt hai gây ra".[38]

---

[37] Điều 1 của Điều khoản mẫu của Ủy ban Pháp luật Quốc tế về trách nhiệm quốc gia.

[38] Điều 31 Điều khoản mẫu của Ủy ban Pháp luật Quốc tế về trách nhiệm quốc gia.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Cơ sở của tập quán quốc tế về bồi thường bắt ngườn từ phán quyết của Tòa án Công lý Quốc tế PCIJ trong vụ *Chorzow Factory*. Theo vụ việc này, mục đích cuối cùng của việc bồi thường là "*lập lại tình hình mà chắc chắn sẽ xảy ra nếu hành động [truất hữu] chưa được thực hiện*". Nói cách khác, mục đích của việc bồi thường là trả lại cho nhà đầu tư những lợi ích mà họ có thể có nếu sự vi phạm các hiệp ước đầu tư chưa xảy ra.

Cũng theo cách tiếp cận từ vụ *Chorzow Factory*, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại bao gồm "bất kỳ thiệt hại tài chính nào bao gồm cả tổn thất về lợi nhuận". Nói cách khác, yêu cầu về bồi thường trong trường hợp này có mục đích là đặt nhà đầu tư vào một tình huống giả định mà họ đã có thể có được nếu quốc gia nhận đầu tư không vi phạm nghĩa vụ trong hiệp định đầu tư.

3.2 Ngày định giá

Trong trường hợp truất hữu bất hợp pháp, để có thể bồi thường toàn bộ những thiệt hại gây ra, các tòa trọng tài thường tiếp cận theo hai hướng là ex ante (trước khi xảy ra) và ex post (sau khi xảy ra).

3.2.1 Cách tiếp cận ex ante

Theo cách tiếp cận ex ante: tòa trọng tài sẽ xác định giá trị của khoản bồi thường vào ngày xảy ra hành vi truất hữu (hoặc ngay trước hoặc ngay sau), sử dụng mọi tài liệu có thể có vào thời điểm đó. Thông thường, phương pháp dòng tiền chiết khấu sẽ được sử dụng để xác định giá trị khoản bồi thường.

Ưu điểm của cách phương pháp này là có thể đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư do ngày truất hữu hoặc ngày ngày trước ngày truất hữu là thời điểm mà giá trị tài sản bị truất hữu có giá trị lớn nhất. Tuy nhiên, không có sự đảm bảo chắc chắn nào rằng nếu như không có hành vi truất hữu thì nhà đầu tư vẫn có thể suy trì tài sản với giá trị đó trong tương lai. Theo phán quyết của một số

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tòa trọng tài thì quốc gia chỉ phải bồi thường với những thiệt hại có thể nhìn thấy được vào thời điểm truất hữu.

Tuy nhiên, cách tiếp cận này lại có nhược điểm như nếu giá trị của tài sản truất hữu tiếp tục gia tăng thì trên thực tế, quốc gia nhận đầu tư lại được hưởng lợi vì hành vi truất hữu bất hợp pháp của mình. Hơn nữa, cách tiếp cận này không hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc bồi thường đầy đủ. Trong trường hợp giá trị của tài sản tăng sau ngày truất hữu thì nhà đầu tư sẽ được bồi thường ít hơn so "bồi thường đầy đủ".

Cách tiếp cận này đã được sử dụng trong vụ *Vivendi v Argentina* [69]. Theo đó, tòa trọng tài ICSID đã định giá dựa tên cơ sở là số lượng mà nguyên đơn đã đầu tư và bao gồm cả số lượng được dùng bào thời điểm truất hữu [59, ¶ 8.2.3 – 8.2.7].

3.2.2 Cách tiếp cận ex post

Theo cách tiếp cận ex ante: tòa trọng tài sẽ xác định giá trị của khoản bồi thường vào ngày bản án có hiệu lực hoặc ngày bắt đầu xét xử, sử dụng mọi tài liệu có thể có vào thời điểm đó.

Nếu áp dụng cách tiếp cận này thì nhà đầu tư đương nhiên sẽ có lợi nếu giá trị của tài sản bị truất hữu tiếp tục gia tăng. Chính vì vậy mà quốc gia nhận đầu tư sẽ có động cơ để tiến hành những hành động cụ thể để có thể thực hiện hành vi truất hữu hợp pháp.

Tuy nhiên, với một thị trường đầy biến động thì việc xảy ra sau thời điểm truất hữu không phải lúc nào cũng nhìn thấy trước được. Hơn thế nữa, cách tiếp cận này không hợp lý tại điểm thời điểm bản án có hiệu lực thường không liên quan đến các yếu tố đặc trưng của từng vụ kiện. Trên thực tế có rất nhiều lý dó mà việc ra phán quyết có thể kéo dài. Mà giá trị của khoản bồi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thường chỉ sau một năm đã có sự thay đổi lớn. Bởi vậy, cách tiếp cận này thường bị coi là "tùy tiện".

Cách tiếp cận này đã được sử dụng trong vụ kiện *ADC v Hungary* [41]. Tại vụ kiện này, giá trị của tài sản đã tăng đáng kể kể từ thời điểm truất hữu do Hungary gia nhập Liên minh Châu Âu và kéo theo lượng khách du lịch đến thăm Hungary [27, tr 7]. Do đó, tòa trọng tài phải quyết định xem thực tế bên nào sẽ được hưởng lợi từ sự kiện này. Có thể thấy nếu áp dụng cách tiếp cận ex post thì bên hưởng lợi sẽ là Hungary. Ngược lại nếu áp dụng ex ante, bên hưởng lợi sẽ là nhà đầu tư.

Tòa trọng tài đã quyết định rằng nhà đầu tư sẽ được nhận khoản bồi thường theo giá thị trường vào thời điểm bản án có hiệu lực [41, ¶¶ 497 – 499, 514, 519]. Theo đó, vì ADC là một doanh nghiệp vận hành sân bay chuyên nghiệp nên rất có khả năng giá trị của tài sản đầu tư sẽ được gia tăng vì số lượng hành khách gia tăng. Nói cách khác, việc giá trị của tài sản gia tăng vì một phần là do yếu tố chủ quan đến từ phía nhà đầu tư. Vì vậy, việc lựa chọn một ngày định giá sớm hơn sẽ không thể đưa nguyên đơn vào tình huống giả định rằng nguyên đơn có thể có nếu không vì hành vi truất hữu bất hợp pháp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Như vậy, việc bồi thường cho nhà đầu tư trong trường hợp truất hữu vẫn còn chưa được thống nhất. Mặc dù trong thực tế, các tòa trọng tài đã đưa ra được các công thức, tiêu chuẩn để áp dụng cho từng trường hợp truất hữu hợp pháp và bất hợp pháp vẫn còn là một bài toán khó. Sự phức tạp liên quan đến việc tính toán thiệt hại đòi hỏi cần có các chuyên gia định giá trong các vụ việc. Vì các yêu cầu đòi bồi thường của nguyên đơn luôn luôn thay đổi không cố định, bởi vậy các nguyên tắc đã được trình bày ở trên không thể bao quát trong mọi trường hợp.

Với những phân tích trên, tác giả hi vọng luận văn tốt nghiệp sẽ góp phần làm rõ vấn đề bồi thường thiệt hại trong thực tiễn giải quyết vụ kiện theo cơ chế nhà nước – nhà đầu tư. Với trình độ và thời gian nghiên cứu còn hạn hẹp, chắc chắn còn nhiều vấn đề cần trao đổi thêm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách

1. Rafat, A. (1969) *A Comparison of Compensation for Nationalization of Alien Property with Standards of Compensation under United States Domestic Law,*.

   Available at: http://digitalcommons.law.villanova.edu/vlr/vol14/iss2/1

2. Mendelson, M.H. (1985). Compensation for Expropriation: The Case Law. *American Journal of International Law*, 79(2), pp.414–420.

3. Schreuer, C., Malintoppi, L., Reinisch, A. and Sinclair, A. (2009). *The ICSID Convention*. 1st ed. Cambridge: Cambridge University Press.

4. Dolzer, R. (1981). New Foundations of the Law of Expropriation of Alien Property. *American Journal of International Law*, 75(3), pp.553–589.

5. Brunetti, Maurizio (2001) *The Iran-United States Claims Tribunal, NAFTA Chapter 11, and the Doctrine of Indirect Expropriation*, Chicago Journal of International Law: Vol. 2: No. 1, Article 13.

   Available at: http://chicagounbound.uchicago.edu/cjil/vol2/iss1/13

6. Schreuer, C. (2006). *The Concept of Expropriation under the ECT and other Investment Protection Treaties*. 1st ed. Huntington, NY: JurisNet.

7. UNCTAD (2012). *Expropriation. UNCTAD Series on Issues in International Investment Agreements II*. New York and Geneva.

8. Reinisch, A. (2008). *Standards of investment protection*. 1st ed. Oxford: Oxford University Press.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

9. Commission, Jeffery P. (2007). *Precedent in Investment Treaty Arbitration – A Citation Analysis of a Developing Jurisprudence*. Journal of International Arbitration. Volume 24 Issue 2 p. 129-158.

Available at: http://www.linklaters.com/pdfs/Insights/us/JOIA_Article.pdf

10. UNCTAD (31 January 2007). *Bilateral Investment Treaties 1995-2006: Trends in Investment Rulemaking*. UNCTAD/ITE/IIA/2006/5.

11. Joshua B. Simmons (2012). *Valuation In Investor-State Arbitration: Toward A More Exact Science*. 30 Berkeley J. Int'l Law.

Available at: http://scholarship.law.berkeley.edu/bjil/vol30/iss1/5

12. Reinisch, August (2008). *Legality of Expropriations*. I: Standards of Investment Protection, August Reinisch (ed.). pp. 171-204.

13. Frank G. Dawson and Burns H. Weston (1962). *Prompt, Adequate and Effective: A Universal Standard of Compensation?* 30 Fordham L. Rev.727.

14. Sornarajah, M. (2004). *The international law on foreign investment*. 2nd ed. Cambridge: Cambridge University Press.

15. Gazzini, Tarcisio (2007). *The Role of Customary International Law in the Protection of Foreign Investment*. 8 J. World Invest. & Trade.

16. Nikièma, S. (2013). *Compensation for Expropriation*. 1st ed. Canada: International Institute for Sustainable Development.

17. Ripinsky, Sergey, and Kevin Williams (2008). *Damages in International Investment Law*.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

18. Newcombe, A. and Paradell, L. (2009). *Law and practice of investment treaties*. 1st ed. Austin [Tex.]: Wolters Kluwer Law & Business.

19. Sabahi, B. (2011). *Compensation and restitution in investor-state arbitration*. 1st ed. Oxford: Oxford University Press.

20. UNCTAD (2012). Geneva *Report on International Investment Agreement*. New York and Geneva.

21. Document A/CN.4/119. *Yearbook of the International Law Commission*. (1959). 1st ed. New York: Geneva.

22. Marboe, I. (2006). Compensation and Damages in International Law. *The Journal of World Investment & Trade*, 7(5).

23. Sabahi, B., J. Birch, N., Ian A. Laird, I. and Antonio Rivas, J. (2014). *A Revolution in the International Rule of Law: Essays in Honor of Don Wallace, Jr.*. 1st ed. Cambridge: Cambridge University.

24. UNCTAD (2007). *Bilateral Investment Treaties 1995 – 2006: Trends in Investment Rulemaking*. New York and Geneva.

25. Folsom, H (2002). International Business Transaction: A Pro Oriented Coursebook. 5th ed.

26. Damodaran, Aswath (2006). "Chapter 7 - Relative Valuation: First Principles." I: *Damodaran on Valuation: Security Analysis for Investment and Corporate Finance*, 2nd ed..

27. Abdala, Manuela A., Pablo T. Spiller and Sebastian Zuccon (2007). *Chorzów's Compensation Standard As Applied In ADC v. Hungary*. Transnational Dispute Management 3.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Available at: <http://www.transnational-disputemanagement.com/article.asp?key=1013> [Accessed 20 April 2015]

Website

28. U.S. Department of State. (2017). *United States Bilateral Investment Treaties*. [online]

Truy cập tại: https://www.state.gov/e/eb/ifd/bit/117402.htm [Truy cập ngày 03/05/2017].

29. Investmentpolicyhub. (2017). *Bilateral Investment Treaties (BITs)*. [online]

Truy cập tại: http://investmentpolicyhub.unctad.org/IIA/CountryBits/221 [Truy cập ngày 03/05/2017].

Tài liệu khác

30. ICC Guidelines for International Investment (1972).

31. World Bank Guidelines on the Treatment of Foreign Direct Investment reprinted in 31 I.L.M. (1992).

32. Draft Code, see UN Document, Economic and Social Councill1990/94, 12 June 1990.

33. Netherlands – Oman BIT (2009).

34. Vietnam – Japan BIT (2003).

35. Agreement between the Government of the Repubic of Cyprus and the Government of the Hungarian People's Republic of Mutual Promotion and Protection of Investment dated 24 May 1989.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

36. Treaty between The Federal Republic Of Germany And The Argentine Republic On The Encouragement and Reciprocal Protection of Investments dated 9 April 1991.

37. Hiệp định giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản ngày 14 tháng 11 năm 2003 về Tự do, Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư.

38. Hiệp định giữa Chính phủ Hong Kong và Chính phủ Australia về Xúc tiến và Bảo hộ Đầu tư.

39. Hiệp định đầu tư giữa Italy và Tanzania.

40. Austria – Belarus BIT (2001).

41. Agreement between the Government of the Repubic of Cyprus and the Government of the Hungarian People's Republic of Mutual Promotion and Protection of Investment dated 24 May 1989 ("**Hungary – Cyprus BIT**").

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC VỤ KIỆN NHẮC ĐẾN TRONG BÀI

STT	Ký hiệu trong bài	Vụ kiện
41	**ADC v. Hungary**	ADC Affiliate Limited and ADC & ADMC Management Limited v. The Republic of Hungary. ICSID Case No. ARB/03/16. Award of 2 October 2006
42	**AMINOIL**	Government of Kuwait v. American Independent Oil Company (AMINOIL). Award of 24 March 1982. (1982) 21 ILM 976.
43	**Amoco v. Iran**	Amoco International Finance Group v. The Government of the Islamic Republic of Iran, the National Iranian Oil Company et al.. Award No. 310-56-3 of 14 July 1987. 15 IranUnited States Claims Tribunal Reports 189
44	**BP v. Libya**	BP Explorations Co. Ltd. v. The Government of the Libyan Arab Republic. Award of 10 October 1973. 53 ILR 297 (1979).
45	**Chorzow Factory**	The Factory at Chorzów. Germany v. Poland (Claim for Indemnity) (The Merits). Permanent Court of International Justice. Judgment of 13 September 1929
		CME Czech Republic B.V. v. The Czech

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

46	**CME v. Czech Republic**	Republic, UNCITRAL, Final Award, 14 March 2003

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

47	**CMS v. Argentina**	CMS Gas Transmission Company v.. Argentina (ARB/01/8), Award of May 12, 2005.
48	**GAMI Investments v. Mexico**	GAMI Investments v. United Mexican States. UNCITRAL Arbitration (NAFTA). Final Award of 15 November 2004
49	**Germany v Poland**	Germany v Poland (1928) P.C.we.J. (ser. A) No. 17
50	**Metaclad v. Mexico**	Metalclad Corporation v. The United Mexican States. ICSID Case No. ARB(AF)/97/1. Award of 30 August 2000.
51	**Norway v. U.S**	Norway v U.S. (1948) 1 Reporters of International Arbitral Awards (UN).
52	**PSEG v. Turkey**	PSEG Global Inc. v. Republic of Turkey, Award, ICSID, ARB/02/5, Award of 19 January 2007.
53	**Santa Elena v. Costa Rica**	Compañía del Desarrollo de Santa Elena. S.A. v. The Republic of Costa Rica. ICSID Case No. ARB/96/1. Award of 17 February 2000.
54	**Siemen v. Argentina**	Siemens A.G. v. The Argentine Republic. ICSID Case No. ARB/02/8. Award of 6 February 2007
55	**Siemens v. Argentina**	Siemens A.G. v. The Argentine Republic. ICSID Case No. ARB/02/8. Award of 6 February 2007
56	**Tecmed v. Mexico**	Técnicas Medioambientales Tecmed S.A. v. The United Mexican States. ICSID Case No.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

		ARB(AF)/00/02. Award of 29 May 2003.
57	**Texaco v. Libyan Arab Republic**	Texaco Overseas Petroleum Company v. The Government of the Libyan Arab Republic (1977), Ad Hoc Award Of January 19
58	**Unglaube v. Costa Rica**	Marion Unglaube v. Republic of Costa Rica, ICSID Case No. ARB/08/1
59	***Vivendi v. Argentina***	Compañía de Aguas del Aconquija S.A. and Vivendi Universal S.A. v. Argentine Republic. ICSID Case No. ARB/97/3. Award of 20 August 2007.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com